

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỐ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Công nghệ thông tin hạng III															
1	1.1	Hà Thanh	Hà	08/3/2002		Bắc Ninh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	1.1	Phạm Hải	Nam	28/9/2001		Hải Phòng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn Thông	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Kỹ sư	Chính quy	Khá		
3	1.1	Nguyễn Văn	Quân	04/01/1997		Hà Nội	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Công nghệ thông tin		CỬ nhân	Chính quy	Khá		
4	1.1	Nguyễn Văn	Bình	22/10/1995		Ninh Bình	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số	Học viện An ninh Nhân dân	Công nghệ thông tin	An toàn thông tin	Cử nhân	Chính quy	Khá		
5	1.2	Lương	Nguyên	08/12/2002		Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Dữ liệu số và An toàn thông tin	Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải	Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin	Kỹ sư	Chính quy	Khá		
II	An toàn thông tin hạng III															
1	1.4	Lê Văn	Huân	16/01/1989		Bắc Ninh	An toàn thông tin hạng III	Phòng Dữ liệu số và An toàn thông tin	Trường Đại học Trà Vinh	Công nghệ thông tin		Kỹ sư	Từ xa	Khá		
2	1.4	Phạm Minh	Tuấn	05/5/2000		Hà Nội	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Dữ liệu số và An toàn thông tin	Trường Đại học FPT	Kỹ thuật Phần mềm	Hệ thống thông tin	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
III	Biên tập viên hạng III															
1	1.5	Nguyễn Thùy	Dương		16/8/2001	Nam Định	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Ảnh báo chí	CỬ nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
2	1.5	Nguyễn Thị Thu	Thương		08/02/2000	Ninh Bình	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Công tác Xã hội		Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí	
3	1.5	Vũ Lê Khánh	Ly		18/4/2003	Ninh Bình	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí (CLC)	Báo mạng điện tử (CLC)	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
4	1.5	Trần Thị Tiểu	Yến		30/4/2003	Hưng Yên	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Xuất bản	Biên tập xuất bản	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
5	1.5	Đoàn Minh	Thành	16/12/1997		Hà Nội	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	Báo chí		Cử nhân	Liên thông Vừa làm vừa học	Giỏi		
6	1.5	Hồ Hà	Trinh		13/11/2002	Nghệ An	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Sư phạm Mỹ thuật		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí	
7	1.5	Nguyễn Thị	Thanh		06/8/1995	Hà Nội	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo Truyền hình	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
8	1.5	Võ Thị Kiều	Dung		24/6/1999	Hà Nội	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Báo chí		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
9	1.5	Trần Thị Ngọc	Kiên		23/12/1985	Hà Nội	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo phát thanh	Cử nhân	Chính quy	Khá		
10	1.5	Tạ Vũ Bảo	Phương		24/4/2002	Phú Thọ	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ nghiệp vụ Báo chí	
11	1.6	Lê Nhật	Nam	02/9/1995		Đà Nẵng	Biên tập viên hạng III	Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	Báo chí		Cử nhân	Liên thông Vừa làm vừa học	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
12	1.6	Nguyễn Nhật	Khánh	21/8/1989		Hải Phòng	Biên tập viên hạng III	Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh	Đại học Kỹ thuật công nghệ thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị du lịch - nhà hàng - khách sạn			Chính quy	Trung bình Khá	Chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	
13	1.6	Nguyễn Mai	Thanh		26/11/2003	Cần Thơ	Biên tập viên hạng III	Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo phát thanh	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
IV	Chuyên viên về thống kê															
1	1.7	Nguyễn Thành	Dương	17/6/2003		Hà Nội	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng (Dạy bằng tiếng Anh)	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	1.7	Vũ Minh	Trang		28/12/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	1.7	Nguyễn Thị Hà	Phương		12/02/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT)	Kinh doanh (Kinh tế và Tài chính)		Cử nhân	Trực tiếp tại Đại học RMIT Việt Nam			
V	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng															
1	1.8	Đặng Trường	Giang	25/4/1999		Bắc Ninh	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học RMIT Việt Nam	Truyền thông	Truyền thông chuyên nghiệp	Cử nhân	Trực tiếp			
2	1.8	Nguyễn Thị	Ngát		27/3/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính Quốc gia	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	1.8	Quán Thị Ngọc	Mai		31/8/1995	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	VB2 Vừa làm vừa học	Khá		
4	1.8	Tiêu Thị Thu	Hương		15/02/2001	Tuyên Quang	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Cao Lan
5	1.8	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên		08/9/2002	Hung Yên	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		CỬ nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
6	1.8	Nguyễn Duy	Trung	09/3/1994		Nghệ An	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Vinh	Luật		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		
7	1.8	Nguyễn Ngọc	Khánh	25/9/1993		Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Mở Hà Nội	Luật Kinh tế		Cử nhân	Chính quy	Khá		
									Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		Cử nhân	Chính quy	Khá		
8	1.8	Nguyễn Kim	Tuyến		10/5/2002	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Truyền thông Đại chúng	Sản phẩm truyền thông đại chúng	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
9	1.9	Trần Minh	Quân	08/10/2003		Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Công thông tin điện tử	Trường Đại học Northampton	Quản trị Marketing		Cử nhân		Xuất sắc		
10	1.9	Nguyễn Thị	Huyền	01/10/1995		Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Công thông tin điện tử	Trường Đại học Thủy Lợi	Quản trị kinh doanh		Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý nhà nước	Quản lý công	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Chuyên viên về tổng hợp															
1	2.1	Lê Thị	Quyên		30/8/1994	Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	VB2 Chính quy	Khá		
2	2.1	Đinh Thị	Tài		04/3/2002	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Học viện Tòa án	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	2.1	Nguyễn Hoàng	Long	24/10/2002		Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Tài chính - Ngân hàng		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
4	2.1	Phạm Trần Như	Hà		25/12/2000	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng		Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
5	2.1	Nguyễn Thị	Hậu		20/8/1999	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
6	2.1	Phùng Duy	An		09/6/2001	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Công đoàn	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		
7	2.1	Phạm Thị Bảo	Ngọc		03/11/1991	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Văn hóa du lịch		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
8	2.1	Đào Thị Ánh	Ngọc		14/12/1995	Hà Tĩnh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Trung Bình		
9	2.1	Đậu Thị Kim	Chi		01/10/2000	Hà Tĩnh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Học viện Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Ngân hàng	Cử nhân	Chính quy	Khá		
10	2.1	Lê Xuân	Sỹ	07/5/2003		Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
11	2.1	Đỗ Thị Thúy	Nga		16/9/2000	Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Công Đoàn	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
12	2.1	Lý Thị	Diện		28/8/2000	Lào Cai	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	Luật		Cử nhân		Khá		Dân tộc Dao
13	2.1	Đoàn Quang	Vũ	25/01/1992		Huế	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Tài chính		Cử nhân	Chính quy	Khá		
14	2.1	Nguyễn Thị	Hằng		09/10/1997	Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Khá		
15	2.2	Thắm Thur	Quỳnh		21/01/1997	Thái Nguyên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Đào tạo, Bồi dưỡng	Đại học quốc gia Hà Nội	Luật học	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	Thạc sĩ	Chính quy			Dân tộc Ngái
									Đại học quốc gia Hà Nội	Luật học		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
16	2.2	Tô Phương	Thảo		13/01/1999	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Đào tạo, Bồi dưỡng	Học viện Chính sách và Phát triển	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Đối ngoại	Cử nhân	Chính quy	Khá		
17	2.2	Nguyễn Ngọc	Hoa		13/11/2002	Tuyên Quang	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Đào tạo, Bồi dưỡng	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế quốc tế (Chất lượng cao)	Kinh tế quốc tế	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**
(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT TÂY BẮC

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Kế toán viên															
1	3.1	Phạm Phương	Thảo		06/5/1999	Bắc Giang	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	3.1	Bùi Mai	Hương		19/8/2003	Hung Yên	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá		
II	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)															
1	3.2	Trần Văn	Son	07/10/1985		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Thanh nhạc)	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Thanh nhạc		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ NVSP cho giảng viên đại học, cao đẳng	
2	3.3	Đào Thái	Tài	15/4/1997		Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Âm nhạc)	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Sư phạm âm nhạc		Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Có bằng cử nhân sư phạm	
3	3.3	Phạm Anh	Phương	22/6/1989		Bắc Giang	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Âm nhạc)	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm âm nhạc		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm cho giảng viên Đại học, Cao đẳng	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
4	3.3	Trần Minh	Hoàng	11/12/1990		Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Âm nhạc)	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm âm nhạc		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm cho giảng viên Đại học, Cao đẳng	

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HÀ NỘI

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		16	17
I	Kế toán viên																
1	4.1	Nguyễn Thị Phương	Anh		15/11/2000	Bắc Ninh	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán	Thạc sĩ	Chính quy			Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
									Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán Doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			
2	4.1	Bùi Thị Kim	Nhung		27/11/1984	Hưng Yên	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán		Cử nhân	Tại chức	Trung bình Khá		Chứng chỉ tin học văn phòng (trình độ B)	
3	4.1	Lê Thu	Hương		28/4/2002	Hưng Yên	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trường Đại học Ngoại Thương	Kế toán	Kế toán - kiểm toán	Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
4	4.1	Nguyễn Vũ Thùy	Linh		05/9/1990	Hà Nội	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Học viện Ngân hàng	Kế toán	Kế toán Doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Trung bình		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	4.1	Nguyễn Thị	Thúy		08/4/1981	Ninh Bình	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Thạc sĩ	Chính quy			Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Con Thương bình
									Trường Đại học Thương Mại	Kế toán	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá			
6	4.1	Nguyễn Thị	Dung		02/9/1989	Ninh Bình	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trường Đại học Thương Mại	Kế toán	Kế toán tài chính Doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Chính quy	Trung bình		Chứng chỉ tin học trình độ B	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
7	4.1	Nguyễn Thị	Ngọc		20/6/1985	Bắc Ninh	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán doanh nghiệp		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Chứng chỉ Công nghệ thông tin cơ bản	
II	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp																
1	4.2	Bùi Anh	Đức	23/02/2000		Thanh Hóa	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
2	4.2	Lê Thị Kim	Huệ		14/4/1997	Hà Nội	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục	Học viện Quản lý giáo dục	Giáo dục học		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
3	4.2	Trần Thị Thu	Hoài	09/5/1978		Hưng Yên	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục	Viện Đại học Mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh		Thạc sĩ	Tập trung			Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
									Viện Đại học Mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Từ xa	Trung bình Khá			
4	4.2	Mai Trung	Nghĩa	28/1/2002		Ninh Bình	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục	Học viện Hành chính Quốc gia	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	4.2	Hoàng Xuân	Thùy	22/10/2000		Hải Phòng	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
III	Chuyên viên về đào tạo																
1	4.3	Lê Ngân	Anh		26/10/1995	Bắc Ninh	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Marketing		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
2	4.3	Trần Thị Thùy	Dung		17/9/1992	Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Thăng Long	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc gia	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Điểm ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
3	4.3	Lương Thị Thúy	Nga		08/9/1979	Phù Thọ	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Thành Đông	Kế toán		Cử nhân	Chính quy (Liên thông)	Khá		Bằng Cao đẳng ngành CNTT (Ứng dụng phần mềm)	
4	4.3	Nguyễn Thị Huyền	Trang		20/5/1999	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Học viện Quản lý giáo dục	Quản lý Giáo dục		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
5	4.3	Nguyễn Văn	Tài	18/10/1987		Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Viện Đại học Mở Hà Nội	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
6	4.3	Hoàng Đình	Quân	21/12/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
7	4.3	Nguyễn Thị	Ngân		15/9/1987	Hưng Yên	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Thương Mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
8	4.3	Bùi Thị Thanh	Huyền		01/7/2003	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Quản lý Giáo dục		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Dân tộc Mường
9	4.3	Nguyễn Ngọc	Hiệp	13/9/1983		Bắc Ninh	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
10	4.3	Lê Thị	Oanh		20/02/1987	Thanh Hóa	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Học viện Tài chính	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
11	4.3	Phạm Thị Hồng	Nhung		08/4/1990	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Kế toán		Thạc sĩ	Chính quy			Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
									Trường Đại học Lao động - Xã hội	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá			
12	4.8	Nguyễn Lê Tô	Chiêu		03/9/2000	Đà Nẵng	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Greenwich, Vương quốc Anh	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Liên kết đào tạo giữa Trường Đại học Greenwich và Trường Đại học FPT, đào tạo tại Việt Nam	Giỏi		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
13	4.8	Nguyễn Huệ	Chi		01/10/2000	Bắc Ninh	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
14	4.8	Vũ Xuân	Kỳ	16/7/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
15	4.8	Lê Ngọc	Loan		28/10/1990	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Học viên Quản lý Giáo dục	Quản lý giáo dục		Thạc sĩ	Chính quy			Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
									Học viên Quản lý Giáo dục	Quản lý giáo dục		Cử nhân	Chính quy	Khá			
16	4.8	Đinh Thị Thanh	Phuong		28/8/1983	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Đại học Hà Nội	Quản trị du lịch - Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Chứng chỉ Tin học văn phòng trình độ B	
17	4.8	Nguyễn Thu	Huong		09/10/2000	Hưng Yên	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Hà Long	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Điểm tương ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
18	4.8	Nguyễn Thị	Hằng		05/7/1994	Thanh Hoá	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Công Đoàn	Quản trị kinh doanh		Thạc sĩ	Chính quy			Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	
									Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Chính quy	Khá			
IV	Chuyên viên về tổng hợp																
1	4.10	Nguyễn Thu	Hương		02/10/1989	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Trường Đại học Thăng Long	Ngôn ngữ Nhật		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Chứng chỉ CNTT cơ bản	
2	4.10	Hoàng Thị Thùy	Linh		06/9/1989	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Pháp		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Chứng chỉ CNTT cơ bản	
									Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	VB2 Vừa làm vừa học	Giỏi			
3	4.10	Nguyễn Thị	Nga		28/10/1989	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Đại học Thái nguyên	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ CNTT cơ bản	
4	4.10	Nguyễn Thị Lan	Anh		02/3/1999	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Báo chí học	Quản lý Báo chí truyền thông	Thạc sĩ	Chính quy không tập trung			Chứng chỉ Công nghệ thông tin cơ bản	
									Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Công tác xã hội		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			
5	4.10	Hoàng Linh	Chi		16/10/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Quan hệ công chúng (Chất lượng cao)	Truyền thông Marketing (Chất lượng cao)	Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc		Chứng chỉ Công nghệ thông tin cơ bản	
6	4.10	Đoàn Thị Minh	Ánh		11/03/2001	Hải Phòng	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Văn hóa học		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	
7	4.10	Nông Thu	Trang		11/02/2002	Lạng Sơn	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo in	Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Dân tộc Tày

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc gia	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
8	4.10	Đinh Thị Minh	Phuong		25/9/1988	Cao Bằng	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Báo chí		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Dân tộc Tày
9	4.10	Đỗ Thị Thu	Hằng		12/6/1984	Hải Phòng	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Trường Đại học Ngoại Thương	Tiếng Anh	Tiếng Anh Thương mại	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	
V	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)																
1	4.4	Hoàng Việt	Dũng	09/4/1993		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Khách sạn - Nhà hàng	Trường Đại học Thương mại	Quản trị kinh doanh		Thạc sĩ	Định hướng nghiên cứu		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; Bằng cao đẳng ngành QTKD-	
									Trường Đại học Thương mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Liên thông cao đẳng lên đại học chính quy	Khá			
2	4.4	Hoàng Quang	Thỏa	21/3/1984		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Khách sạn - Nhà hàng	Viện Đại học mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Tập trung		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; Bằng cao	Con thương binh
									Viện Đại học mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh liên thông		Cử nhân	Từ xa	Khá			
3	4.5	Thâm Quốc	Chính	24/8/1973		Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III) (Giảng dạy các môn về Lễ hành)	Khoa Quản trị Lễ hành - Hướng dẫn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Du lịch	Du lịch học	Thạc sĩ	Không tập trung		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
									Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Du lịch		Cử nhân	Chính quy	Khá			
4	4.5	Đặng Hoàng	Giang	20/10/1986		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Lễ hành - Hướng dẫn	Đại học Quốc gia Hà Nội		Việt Nam học	Thạc sĩ			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
									Đại học sư phạm Hà Nội	Việt Nam học		Cử nhân					
5	4.5	Phạm Minh	Hiếu		19/01/1997	Quảng Ninh	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III) (Giảng dạy các môn về Lễ hành)	Khoa Quản trị Lễ hành - Hướng dẫn	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Việt Nam học		Cử nhân	Chính quy tập trung	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
6	4.5	Nguyễn Thị Phương	Loan		26/02/1981	Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III) (Giảng dạy các môn về Lữ hành)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội	Du lịch	Du lịch	Thạc sĩ	Chính quy		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	
									Đại học Dân lập Đông đô	Quản trị du lịch		Cử nhân	Chính quy	Khá			
7	4.6	Nguyễn Thị	Thảo		04/9/1997	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) (Giảng dạy các môn Văn hóa du lịch)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Lịch sử	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
8	4.6	Nguyễn Minh	Giang	31/12/1997		Phú Thọ	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) (Giảng dạy các môn Văn hóa du lịch)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
9	4.6	Hồ Quang	Huế	29/11/2000		Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) (Giảng dạy các môn Văn hóa du lịch)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Lịch sử	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
10	4.6	Vũ Văn	Công	06/10/1999		Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	Sư phạm Lịch sử		Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Bằng cử nhân sư phạm	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
11	4.7	Bùi Thị Thanh	Vân		23/6/1987	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III) - Giảng viên dạy các môn lý	Khoa Quản trị Chế biến món ăn	Trường đại học Thương Mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Chính quy		Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; Bằng tốt nghiệp Cao Đẳng ngành	
									Trường đại học Thương Mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Chính quy	Khá			

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
12	4.7	Hoàng Văn	Tùng	10/10/1998		Quảng Ninh	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III) - Giảng viên dạy các môn lý thuyết ngành chế biến món ăn	Khoa Quản trị Chế biến món ăn	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Từ xa	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; Bằng tốt nghiệp Cao đẳng ngành QTKD - Quản trị chế biến món ăn Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HẢI PHÒNG

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)															
1	5.1	Vũ Hoàng	Anh	23/02/1991		Hải Phòng	Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Chế biến món ăn	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình	Chứng chỉ nghiệp vụ dạy trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp	
2	5.2	Nguyễn Hải	Hà		05/02/1992	Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Trường Đại học Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên Đại học, Cao đẳng	
3	5.3	Nguyễn Thị	Khuê		29/4/1982	Hà Nội	Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Kỹ thuật		Cử nhân	Tại chức	Khá	Bằng cử nhân Sư phạm	
4	5.3	Mai Thị	Loan		04/4/1991	Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên	Con bệnh binh
5	5.5	Lương Đức	Trung	08/7/1976		Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Trường Đại học Thể dục Thể thao I	Sư phạm Giáo dục Thể chất		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm cho Đại học, Cao đẳng	
II	Kế toán viên															
1	5.6	Đào Thúy	Hằng		19/4/1986	Hải Phòng	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Hàng Hải	Quản trị tài chính kế toán		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
III	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng															
1	5.7	Nguyễn Thị	Dung	16/2/1994		Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Chu Văn An	Luật Kinh tế, hành chính		Cử nhân	Chính quy	Khá		
IV	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên															
1	5.8	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh		18/11/2986	Hưng Yên	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Phòng Công tác Học sinh sinh viên	Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	Thạc sĩ				
									Trường Đại học Hải Phòng	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
2	5.8	Vũ Thị Hương	Trang		26/5/1992	Hải Phòng	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Phòng Công tác Học sinh sinh viên	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	Toán học	Toán ứng dụng	Thạc sĩ				
									Trường Đại học Hải Phòng	Toán học		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
V	Chuyên viên về đào tạo															
1	5.9	Lê Thị Thùy	Dung		27/3/1987	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và HTQT	Trường Đại học Hàng Hải	Quản trị Tài chính - Kế toán		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỆ THUẬT XIẾC VÀ TẠP KỸ VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng; Yêu cầu khác (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Kế toán viên (hạng III)															
1	6.3	Phan Thùy	Dương		19/12/2002	Hà Nội	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Thương Mại	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính công	Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Có kinh nghiệm Kế toán có hợp đồng lao động	
2	6.3	Hoàng Quang	Toàn	18/3/1996		Thanh Hóa	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá	Có kinh nghiệm Kế toán, kiểm toán có hợp đồng lao động	
II	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) (Giáo viên Múa)															
1	6.2	Trần Lê Nhật	Thảo		21/5/1994	Thái Nguyên	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) (Giáo viên Múa)	Khoa Giáo dục đại cương và Văn hóa phổ thông	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Huấn luyện múa		Cử nhân	Chính quy	Khá	Kinh nghiệm công tác 34 tháng	Dân tộc Tày
2	6.1	Phan Văn	Thi	21/7/2002		Hà Nội	Giáo viên giáo dục thực hành (hạng III) (Giáo viên xiếc)	Khoa Xiếc	Trường Trung cấp Nghệ thuật Xiếc và Tạp Kỹ Việt Nam	Nghệ thuật Biểu diễn Xiếc		Trung cấp Chuyên nghiệp	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; Kinh nghiệm công tác 32 tháng	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng; Yêu cầu khác (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
3	6.1	Phạm Minh	Tiến	10/02/2003		Hà Nội	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) (Giáo viên xiếc)	Khoa Xiếc	Trường Trung cấp Nghệ thuật Xiếc và Tap Kỳ Việt Nam	Nghệ thuật Biểu diễn Xiếc		Trung cấp Chuyên nghiệp	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp; Kinh nghiệm công tác 32 tháng	
4	6.1	Nguyễn Trung	Đức	23/12/2003		Hà Nội	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) (Giáo viên xiếc)	Khoa Xiếc	Trường Trung cấp Nghệ thuật Xiếc và Tap Kỳ Việt Nam	Nghệ thuật Biểu diễn Xiếc		Trung cấp Chuyên nghiệp	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; Kinh nghiệm công tác 32 tháng	
III Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách quản lý chương trình và tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng)																
1	6.4	Giàng Thị	Mai		14/4/2001	Điện Biên	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách quản lý chương trình và tổ chức hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng)	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Cử nhân	Chính quy	Trung bình		Dân tộc Mông
2	6.4	Nguyễn Khắc	Phong	18/7/2003		Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách quản lý chương trình và tổ chức hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng)	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng; Yêu cầu khác (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
3	6,4	Hoàng Thị Huyền	Trang		15/02/1990	Lạng Sơn	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách quản lý chương trình và tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		
IV	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách công tác thông tin, mỹ thuật và quản trị mạng)															
1	6.5	Trịnh Thị	Trang		15/02/1983	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách công tác thông tin, mỹ thuật và quản trị mạng)	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Viện Đại học Mở Hà Nội	Mỹ thuật Công nghiệp Đồ họa		Cử nhân	Tại chức	Khá		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Giảng viên (hạng III)															
1	7.1	Lê Duy	Mạnh	03/6/1984		Thanh Hóa	Giảng viên (hạng III): Giảng dạy môn Saxophone	Khoa nhạc Jazz	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Saxophone)	Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Saxophone)	Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Saxophone	Saxophone	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	7.2	Đoàn Phương	Anh	12/3/1991		Hà Nội	Giảng viên (Hạng III) giảng dạy môn Đàn tranh	Khoa Âm nhạc truyền thống	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn tranh)	Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn tranh)	Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Ngành nhạc cụ truyền thống (Đàn tranh)	Đàn tranh	Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	7.3	Nguyễn Thị Thu	Hằng	04/11/1995		Hà Nội	Giảng viên (hạng III) giảng dạy môn Thanh nhạc	Khoa Thanh nhạc	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Biểu diễn Thanh nhạc	Biểu diễn Thanh nhạc	Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Thanh nhạc	Thanh nhạc	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

IV	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục															
1	7.4	Nguyễn Thị Huyền	Trang		01/9/1991	Hung Yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Trường Đại học Trà Vinh	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	7.4	Lê Văn	An	04/5/1992		Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	7.4	Hoàng Thị Hằng	Nga		28/4/1993	Hung yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Học viện Tài chính	Kinh tế	Kế toán	Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán Doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá		
4	7.4	Phùng Thu	Hà		28/2/1995	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Học viện Tài chính	Kinh tế	Kế toán	Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán Doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
5	7.4	Võ Thị	Mai		02/11/1991	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Âm nhạc học	Âm nhạc học	Thạc sĩ	Chính quy			Con thương binh 3/4
									Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Âm nhạc học	Âm nhạc học	Cử nhân	Chính quy	Khá		
									Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Sư phạm âm nhạc		Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	7.4	Đặng Quỳnh	Châu		29/12/1991	Hung Yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Trường Đại học Phương Đông	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		
									Trường Đại học Phương Đông	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá		

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Giảng viên (hạng III)															
1	8.1	Nguyễn Thế	Phong	05/03/1998		Phú Thọ	Giảng viên Hạng III (Giảng dạy môn Golf)	Bộ môn Golf thuộc Khoa Giáo dục thể chất	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục học		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	Golf	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
2	8.2	Nguyễn Thùy	Linh	20/11/1997		Vĩnh Phúc	Giảng viên (hạng III) (Giảng dạy môn Cầu lông)	Bộ môn Cầu lông thuộc khoa Huấn luyện thể thao	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục học		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
II	Trợ giảng (hạng III)															
1	8.3; 8.4	Phùng Thị	Lành	21/12/1999		Cao Bằng	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Giáo dục quốc phòng và an ninh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Nùng
2	8.3; 8.4	Võ Thị Hồng	Hạnh	25/01/1999		Đắk Lắk	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Giáo dục quốc phòng và an ninh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	8.3; 8.4	Bùi Văn	Phong	19/7/1996		Thanh Hóa	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Trường Đại học Trần Quốc Tuấn	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Dân tộc Mường

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
III	Chuyên viên về quản lý người học																
1	8.5	Nguyễn Tiến	Dũng	21/09/2001		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý người học	Khoa Y sinh học TDTT	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Y sinh học thể dục thể thao	Y sinh học thể dục thể thao	Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc			
2	8.8	Đỗ Ánh	Dương		05/6/2002	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Trường phổ thông năng khiếu TDTT Olympic	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất	Thể dục	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			
IV	Chuyên viên về hành chính, văn phòng																
1	8.6	Nguyễn Thị Thuý	Tiên		26/11/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính, Văn phòng	Trung tâm Thông tin, Thư viện, Tạp chí	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Thiết kế đồ họa	Thiết kế đồ họa	Cử nhân	Chính quy	Khá			
2	8.7	Trịnh Hồng	Anh		05/5/2000	Bắc Ninh	Chuyên viên về Hành chính, Văn phòng	Viện Khoa học, Công nghệ TDTT và Đối ngoại	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Quan hệ quốc tế	Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế	Cử nhân	Chính quy	Khá			
V	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng																
1	8.9	Nguyễn Thái	Hoà	20/11/1985		Gia Lai	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Bộ phận Tổ chức cán bộ, Pháp chế thuộc Phòng Tổ chức, Pháp chế, Tài vụ	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Khoa học giáo dục	Huấn luyện thể thao	Thạc sĩ	Chính quy				
									Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất		Cử nhân	Tại chức	Khá			
2	8.9	Nguyễn Hữu	Công	07/11/2000		Bắc Ninh	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Bộ phận Tổ chức cán bộ, Pháp chế thuộc Phòng Tổ chức, Pháp chế, Tài vụ	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			
3	8.9	Hoàng Thị Lan	Triều		27/10/1999	Cao Bằng	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Bộ phận Tổ chức cán bộ, Pháp chế thuộc Phòng Tổ chức, Pháp chế, Tài vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý nhà nước	Chính sách công	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Tày	
4	8.9	Dương Thị	Linh		16/6/1999	Thái Nguyên	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Bộ phận Tổ chức cán bộ, Pháp chế thuộc Phòng Tổ chức, Pháp chế, Tài vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý nhà nước	Thanh tra	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Tày	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
VI	Y tế trường học																
1	8.10	Đỗ Ngọc	Khải	27/5/1997		Hà Nội	Y tế trường học	Bộ phận Y tế thuộc Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Cao đẳng Quân y 1	Y sĩ Đa khoa		Trung cấp chuyên nghiệp	Chính quy	Khá			
2	8.10	Nguyễn Phương	Thảo		01/10/1991	Hà Nội	Y tế trường học	Bộ phận Trạm Y tế thuộc Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Trung cấp Y dược Bắc Ninh	Y sĩ Đa khoa		Trung cấp chuyên nghiệp	Chính quy	Trung bình Khá			
VII	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ																
1	8.11	Trần Minh	Đức	21/12/2002		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất			Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc		
2	8.11	Phạm Thanh	Tuấn	30/7/1995		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	Cầu lông		Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	8.12	Nguyễn Thành	Trung	06/10/2002		Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất			Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc gia	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đôi tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Chuyên viên về tổng hợp															
1	10.1	Lê Thị Ngọc	Anh		23/08/2001	Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Công Đoàn	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
2	10.1	Vũ Hà Minh	Tâm		29/3/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	10.1	Nguyễn Thị	Hà		23/4/1994	Lạng Sơn	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
4	10.1	Trần Thị Hồng	Vân		23/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính và Quản trị công	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Chính quy	Khá		
II	Chuyên viên về quản trị công sở															
1	10.2	Lê Gia Hoàng	Anh	10/01/1998		Hải Phòng	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội	Luật		Cử nhân	Văn bằng 2 CQ302	Khá		
2	10.2	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/10/1996		Quảng Trị	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Phụ nữ Việt Nam	Luật	Pháp luật kinh tế	Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	10.2	Trần Thị Ngọc	Quỳnh		02/6/2001	Ninh Bình	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
4	10.2	Trần Văn	Bình	15/10/2002		Hưng Yên	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính Quốc gia	Luật		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		
5	10.2	Trần Tuấn	Hùng	20/4/2000		Vĩnh Phúc	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam	Luật		Cử nhân		Trung bình		
6	10.2	Hoàng Ngọc	Yến		25/9/1998	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
7	10.3	Trần Mạnh	Hung	29/9/1988		Phú Thọ	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Kỹ thuật, bảo vệ	Trường Đại học Điện lực	Điện tử viễn thông		Kỹ sư	Chính quy - Liên thông	Trung bình khá		
III	Họa sĩ hạng III															
1	10.7	Nguyễn Thị Minh	Khuê		13/12/1995	Hà Nội	Họa sĩ hạng III	Phòng Trung bày	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Thiết kế Đồ họa		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
2	10.7	Nguyễn Nguyệt	Ánh		28/9/1996	Hà Nội	Họa sĩ hạng III	Phòng Trung bày	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Đồ họa		Cử nhân	Chính quy	Khá		
IV	Di sản viên hạng III															
1	10.8	Nguyễn Thị	Mùi		02/02/2003	Thanh Hóa	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử		Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	10.8	Nguyễn Trần Kiều	Trinh		22/10/2003	Bắc Ninh	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Lịch sử		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	10.8	Nguyễn Trà	My		14/2/1998	Thanh Hóa	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Lịch sử	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Khá		
4	10.8	Vũ Thanh	Bình		27/02/2001	Hưng Yên	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử	Lịch sử Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Khá		
5	10.8	Nguyễn Thị Thu	Hoa		27/9/1991	Hưng Yên	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	Lịch sử		Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	10.8	Phùng Mạnh	Tùng	17/8/1998		Hà Nội	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Lịch sử	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
7	10.9	Lê Thị Hồng	Minh		30/8/1984	Bắc Ninh	Di sản văn hóa hàng III (Thuyết minh tiếng Trung)	Phòng Giáo dục	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Tiếng Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc	Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Tiếng Trung Quốc	Tiếng Trung Quốc Phiên dịch	Cử nhân	Chính quy	Khá		
8	10.11	Đường Như	Hiên		04/10/1998	Phủ Thọ	Di sản văn hóa hàng III (Thuyết minh tiếng Nga)	Phòng Giáo dục	Trường Đại học Ngôn ngữ Quốc gia Mát-xcơ-va, Liên bang Nga	Ngôn ngữ học		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Ngôn ngữ Quốc gia Mát-xcơ-va, Liên bang Nga	Ngữ văn		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc		

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Di sản văn hóa															
1	11.1	Trần Thị	Lý		15/8/1984	Ninh Bình	Di sản văn hóa cấp III (Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật giai đoạn Cận - Hiện đại...)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
2	11.2	Nguyễn Thị	Gấm		09/10/1987	Hà Nội	Di sản văn hóa cấp III	Phòng Kiểm kê, Bảo quản	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng		Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	11.3	Lý Văn	Châu	14/01/1998		Tuyên Quang	Di sản văn hóa cấp III (Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật giai đoạn Cổ - trung đại...)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử	Khảo cổ học	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Cao Lan
4	11.3	Chữ Đình	Tuân	03/9/2003		Hà Nội	Di sản văn hóa cấp III (Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật giai đoạn Cổ - trung đại...)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử	Khảo cổ học	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
5	11.3	Nguyễn Ngọc	Tân	17/05/1991		Thanh Hóa	Di sản văn hóa III (giai đoạn Cổ - Trung đại)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Lịch sử	Lịch sử	Thạc sĩ	Chính quy - Tập trung			
									Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế	Lịch sử	Lịch sử tổng hợp		Chính quy	Khá		
6	11.3	Trịnh Anh	Tuấn	30/04/1980		Ninh Bình	Di sản văn hóa III (giai đoạn Cổ - Trung đại)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử		Cử nhân	Tại chức	Trung bình Khá		
7	11.3	Vũ Ngọc	Thắng	12/12/2000		Hà Nội	Di sản văn hóa III (Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật giai đoạn Cổ - trung đại...)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử	Khảo cổ học	Cử nhân	Chính quy	Khá		
II	Thư viện viên hạng III															
1	11.4	Lê Hà	Giang	28/10/1985		Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Tư liệu, Thư viện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - thư viện		Cử nhân	Tại chức	Trung bình Khá		
III	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng															
1	11.5	Tạ Thanh	Duy	29/08/2000		Hà Nội	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Công tác xã hội		Cử nhân	Chính quy tập trung	Trung bình		
2	11.5	Nguyễn Hà	My		06/11/1997	Phú Thọ	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Phụ nữ Việt Nam	Công tác xã hội		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		
3	11.5	Nguyễn Duy Diệu	Hương		22/9/1992	Bắc Ninh	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Công tác xã hội		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
4	11.5	Nguyễn Hiền	Anh		04/7/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Công tác xã hội		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Di sản văn hóa															
1	12.1	Đào Ngọc	Hà	30/8/1984		Hung Yên	Di sản văn hóa hạng III	Phòng Kiểm kê, Bảo quản	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự
2	12.2	Nguyễn Thị Thùy	Linh		22/02/1986	Ninh Bình	Di sản văn hóa hạng III	Phòng Bảo tàng ngoài trời	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi		
3	12.3	Hoàng Thị	Thu		16/7/1983	Tuyên Quang	Di sản văn hóa hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi		
4	12.3	Dương Viết	Bình	26/02/1988		Thái Nguyên	Di sản văn hóa hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi		
5	12.3	Nguyễn Thị Hương	Giang		15/02/1999	Lào Cai	Di sản văn hóa hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa định hướng ứng dụng	Thạc sĩ	Chính quy			Dân tộc Tày
									Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Văn hóa học	Nghiên cứu văn hóa	Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	12.3	Lăng Văn	Khuyên	06/4/1993		Lạng Sơn	Di sản văn hóa hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Nùng
7	12.3	Hoàng Thị	Nhâm		27/12/1991	Cao Bằng	Di sản văn hóa hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Trường Đại học Vinh	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Từ xa	Giỏi		Dân tộc Tày

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
II	Chuyên viên về hành chính - văn phòng															
1	12.4	Trần Đăng	Tú	27/10/1985		Hung Yên	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh TH	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá		
2	12.4	Chu Thị Thu	Hà		19/5/1995	Thái Nguyên	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng	Cử nhân	Chính quy	Trung bình		Dân tộc Dao

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG MỸ THUẬT VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Di sản văn hóa III															
1	13.1	Bùi Đình	Nam	06/5/1994		Ninh Bình	Di sản văn hóa III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục	Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Thạc sĩ	Chính quy			
									Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng học		Đại học	Chính quy	Khá		
2	13.1	Bùi Minh	Ngọc		07/5/2002	Phú Thọ	Di sản văn hóa III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục	Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý di sản văn hóa	Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	13.1	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh		30/01/1995	Hà Nội	Di sản văn hóa III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
4	13.1	Đào Ngọc	Châu		20/02/1998	Hưng Yên	Di sản văn hóa III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng học		Cử nhân	Chính quy	Khá		
5	13.2	Nguyễn Hoàng	Long	23/12/1991		Quảng Ninh	Di sản văn hóa III	Phòng Nghiên cứu, Sư tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật	Trường Đại học Valenciennes et du Hainaut Cambrésis	Nghệ thuật và quản lý nghệ thuật	Nghệ thuật	Thạc sĩ	Trực tiếp tại Công hòa Pháp			
									Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Mỹ thuật	Hội họa	Cử nhân	Chính quy	Trung bình		
6	13.2	Đặng Mỹ	Ngọc		16/10/2000	Hải Phòng	Di sản văn hóa III	Phòng Nghiên cứu, Sư tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Thiết kế đồ họa		Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
7	13.2	Hoàng Thanh	Hằng		17/11/1995	Hà Nội	Di sản viên Hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hoá	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá		
8	13.2	Bùi Thị	Sen		07/3/1989	Hà Nội	Di sản viên hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật	Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân Đội	Sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá		
9	13.2	Dương Thị Lan	Anh		29/8/2003	Hà Nội	Di sản viên Hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật	Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Khoa học liên ngành và nghệ thuật	Quản trị tài nguyên di sản		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
10	13.3	Nguyễn Dương Trà	Mi		14/2/2002	Bắc Ninh	Di sản viên hạng III	Phòng Tu sửa, Phục chế tác phẩm mỹ thuật	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Hội họa	Hội họa (Tranh sơn mài)	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
II	Chuyên viên về truyền thông															
1	13.4	Nguyễn Kiều	Anh		26/8/1999	Hải Phòng	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa định hướng ứng dụng	Thạc sĩ	Chính quy			
									Đại học Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Từ xa	Khá		
2	13.4	Nguyễn Việt	Anh	25/7/1998		Hà Nội	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá		
									Trường Đại học Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Từ xa	Khá		
3	13.4	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		11/01/1985	Thanh Hóa	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Văn hóa quần chúng		Cử nhân	Chính quy	Khá		
4	13.4	Hứa Thùy	Lê		20/8/1990	Cao Bằng	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Nùng
5	13.4	Đình Nguyễn Quỳnh	Châu		19/10/2002	Nghệ An	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Học viện Ngoại giao	Truyền thông Quốc tế		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc		
6	13.4	Vũ Hồng	Vân		29/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Học viện Ngoại giao	Truyền thông Quốc tế		Cử nhân	Chính quy (Chất lượng cao)	Xuất sắc		

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT NHẠC, VŨ, KỊCH VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Diễn viên hạng III															
1	14.1	Nguyễn Trường	Linh	21/9/1995		Quảng Ninh	Diễn viên hạng III	Đoàn Ca kịch	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Thanh nhạc		Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	14.1	Nguyễn Khắc	Hòa	15/01/1993		Quảng Trị	Diễn viên hạng III	Đoàn Ca kịch	Học viện Âm nhạc Nga mang tên Gnesins, Liên bang Nga	Nghệ thuật Thanh nhạc	Nghệ thuật Thanh nhạc	Thạc sĩ	Chính quy	Xuất sắc		
									Viện Văn hóa quốc gia Mát-xcơ-va, Liên Bang Nga	Nghệ thuật Thanh nhạc	Nghệ thuật Thanh nhạc	Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc		

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT MÚA RỐI VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đôi tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Diễn viên hạng III															
1	15.1	Vũ Quang	Hợp	27/5/1985		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên múa rối		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
2	15.1	Bùi Minh	Thu		19/8/1984	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên múa rối	Diễn viên rối	Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	15.1	Nguyễn Thị Thùy	Linh		30/01/1984	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên múa rối	Diễn viên rối	Cử nhân	Chính quy	Khá		
4	15.3	Phạm Văn	Tấn	15/5/2000		Bắc Ninh	Diễn viên hạng III	Đội nhạc	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Diễn viên Cải lương	Cử nhân	Chính quy	Trung bình		
5	15.3	Phan Minh	Nguyệt		27/7/1999	Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đội nhạc	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Diễn viên Chèo	Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	15.3	Nguyễn Văn	Quang	18/12/2002		Hải Phòng	Diễn viên hạng III	Đội nhạc	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên chèo		Cử nhân	Chính quy	Khá		
II	Diễn viên hạng IV															
1	15.4	Phạm Mai	Linh		11/8/1989	Ninh Bình	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật thể nghiệm	Cao đẳng Múa Việt Nam	Nghệ thuật múa	Diễn viên kịch múa	Trung học Chuyên nghiệp	Chính quy			
2	15.5	Tô Thị	Hường		11/01/1988	Hung Yên	Diễn viên hạng IV	Đội nhạc	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thái Bình	Nghệ thuật biểu diễn	Diễn viên chèo	Trung học chuyên nghiệp	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
III	Chuyên viên về hợp tác quốc tế																
1	15.6	Bùi Nguyệt	Phượng		30/3/1992	Thanh Hóa	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Học viện Ngoại giao	Truyền thông Quốc tế		Cử nhân	Chính quy	Khá			
									Trường Đại học Mở Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy (VB2)	Giỏi			
2	15.6	Nguyễn Bảo	Huy	24/01/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Học viện Ngoại giao	Truyền thông Quốc tế		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc			
									Học viện Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc			
IV	Chuyên viên về truyền thông																
1	15.7	Phạm Minh	Quyết	03/5/2001		Ninh Bình	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá			
2	15.7	Trần Ngọc	Hà		05/12/2002	Quảng Ngãi	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá			
3	15.7	Vũ Văn	Phước	30/11/2003		Hưng Yên	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Học viện Hành chính và Quản trị công	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá			
4	15.7	Đỗ Thu	Hà		23/6/1998	Ninh Bình	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Biểu diễn âm nhạc	Cử nhân	Chính quy	Khá			
5	15.7	Trịnh Kiều	Trang		09/5/2001	Hà Nội	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá			
6	15.7	Nông Văn	Minh	21/5/1992		Lạng Sơn	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Tày	

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: LIÊN ĐOÀN XIẾC VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Yêu cầu khác
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Kỹ sư (hạng III): phụ trách Âm thanh, ánh sáng																
1	16.2	Nguyễn Ngọc	Anh	06/10/1998		Phú Thọ	Kỹ sư hạng III: phụ trách Âm thanh, ánh sáng	Ban Quản lý Rạp	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn Sân khấu	Đạo diễn âm thanh, ánh sáng sân khấu	Cử nhân	Chính quy	Trung bình			
II	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)																
1	16.3	Đỗ Thúy	Hiền		17/11/1998	Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ	Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội	Diễn viên Múa		Trung cấp chuyên nghiệp	Chính quy	Giỏi			Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam
2	16.3	Vũ Hà	Long	04/11/1995		Ninh Bình	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ	Trường Trung cấp nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn Xiếc		Trung cấp	Vừa làm vừa học	Giỏi			Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam
3	16.3	Phùng Duy	Anh	20/02/2006		Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ	Trường Trung cấp nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn Xiếc		Trung cấp	Chính quy	Khá			Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam
4	16.3	Nguyễn Tiến	Duy	28/11/2006		Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn Nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ	Trường Trung cấp nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ Việt Nam	Nghệ thuật Biểu diễn Xiếc		Trung cấp	Chính quy	Khá			Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam
5	16.3	Nguyễn Việt	Anh	10/8/2003		Phú Thọ	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn Nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ	Trường Trung cấp nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ Việt Nam	Nghệ thuật Biểu diễn Xiếc		Trung cấp	Chính quy	Khá			Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Yêu cầu khác
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
6	16.3	Man Thị Thùy	Dương		17/9/2006	Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn Nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ	Trường Trung cấp nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ Việt Nam	Tap kỹ		Trung cấp	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Mường	Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam
7	16.3	Nguyễn Quỳnh	Anh		08/7/2004	Ninh Bình	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tap kỹ	Trường Cao đẳng nghệ thuật Hà Nội	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	Trung cấp	Chính quy	Khá			Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT KỊCH VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đổi tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Diễn viên hạng III															
1	17.1	Phạm Thị Thu	Hồng		31/10/1995	Hải Phòng	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đường đại	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Liên thông Chính quy	Xuất sắc		
2	17.1	Hồ Trọng	Tuân	20/12/2003		Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đường đại	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	17.1	Phan Thị Thu	Ngọc		07/12/1996	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đường đại	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Khá		
4	17.1	Phan Hà	Vy		04/3/2001	Hung Yên	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đường đại	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
5	17.1	Nguyễn Thị Thanh	Huế		6/10/2001	Bắc Ninh	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đường đại	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	17.2	Trần Hoàng	Nhật	07/5/1998		Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá		
7	17.2	Phan Thị	Tâm		04/9/1995	Hà Tĩnh	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
8	17.2	Nguyễn Thị Thanh	Hường		28/6/1984	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
9	17.2	Nguyễn Tiến	Đạt	13/02/2001		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
10	17.2	Lê Quỳnh	Mai		01/8/1990	Tuyên Quang	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
11	17.2	Phạm Thị Thảo	Vân		18/11/2001	Quảng Trị	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá		
12	17.2	Trần Hoàng Sơn	Tây	16/09/2001		Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Khá		
13	17.2	Phạm Minh	Hoàng	31/12/2002		Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
14	17.2	Nguyễn Bảo	Ngọc		20/12/2001	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá		
15	17.2	Nguyễn Linh	Ngọc		08/01/2003	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
16	17.2	Đặng Quang	Nam	14/5/2000		Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá		
17	17.2	Lê Vũ	Tuấn	25/01/2001		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá		
18	17.2	Lê Thị Tuyết	Trinh		07/9/1994	Phú Thọ	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Khá		
19	17.2	Nguyễn Thế	Dũng	18/3/2003		Phú Thọ	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Mường

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
II	Âm thanh viên hạng III																
1	17.3	Văn Tiến	Đạt	01/11/1998		Vĩnh Phúc	Âm thanh viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội		Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	Cử nhân	Chính quy	Khá			
2	17.3	Khuất Đức	Hùng	12/11/2002		Hà Nội	Âm thanh viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn Sân khấu	Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	Cử nhân	Chính quy	Trung Bình			
III	Chuyên viên về tổng hợp																
1	17.4	Phùng Đức	Huy	31/7/2002		Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Học viện Hành chính Quốc gia	Chính trị học		Cử nhân	Chính quy	Khá			
2	17.4	Đỗ Nhật	Lệ		29/7/2003	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá			
3	17.4	Nguyễn Mai	Trang		26/12/2002	Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chính trị học	Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa	Cử nhân	Chính quy	Khá			
4	17.4	Võ Hồ Dạ	My		01/01/2001	Quảng Trị	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Văn Kiếu	
5	17.4	Khúc Thị	Duyên		13/01/2000		Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương	Quản lý văn hoá		Cử nhân	Chính quy	Khá			

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
IV	Chuyên viên về truyền thông																
1	17.5	Nguyễn Thị Thu	Hiền		27/07/2000	Thái Bình	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Đại học Kinh tế Nga mang tên G.V.Plekhanov	Quảng cáo và quan hệ công chúng	Công nghệ quảng cáo kinh doanh	Thạc sĩ	Chính quy				
									Đại học Kinh tế Nga mang tên G.V.Plekhanov	Quảng cáo và quan hệ công chúng	Quảng cáo và quan hệ công chúng trong truyền thông thương hiệu	Cử nhân	Chính quy				
2	17.5	Bế Hoài	Ngọc		11/4/2003	Thái Nguyên	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quan hệ công chúng		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Nùng	
3	17.5	Đặng Thùy	Linh		16/07/1999	Nghệ An	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quan hệ công chúng		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			
4	17.5	Lê Hoài	Anh		01/9/2001	Hà Nội	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			
5	17.5	Bùi Thị Huyền	Mai		23/9/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quan hệ công chúng		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Mường	
6	17.5	Nguyễn Thị Thu	Huyền		02/02/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
7	17.5	Phạm Phương	Oanh		06/12/2003	Hà Nội	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá		
8	17.5	Hà Tiến	Duyệt	22/8/2000		Thanh Hoá	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Văn hoá Hà Nội	Quản lý văn hoá	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá		

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Diễn viên hạng IV															
1	18.1	Nguyễn Việt	Hung	29/10/1998		Hà Nội	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Tuồng	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Nghệ thuật Biểu diễn Tuồng		Trung cấp chuyên nghiệp	Chính quy	Khá		
2	18.2	Phạm Văn	Nhã	20/01/1981		Hưng Yên	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Cải lương	Trường Đại học Sân khấu và Điện ảnh Hà Nội	Kịch hát dân tộc	Nhạc công	Trung cấp chuyên nghiệp	Chính quy	Giỏi		
3	18.7	Nguyễn Xuân	Thành	02/05/1995		Hà Nội	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Nhạc công kịch hát dân tộc	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		
4	18.7	Tô Thanh	Thường	01/01/2003		Hưng Yên	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Nhạc công kịch hát dân tộc	Cử nhân	Chính quy	Khá		
5	18.7	Đình Tiến	Sinh	04/9/2001		Ninh Bình	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Nhạc công kịch hát dân tộc	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi		Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
II	Diễn viên hạng III															
1	18.3	Trần Văn	Cường	27/12/1993		Hưng Yên	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Cải lương	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu kịch hát	Diễn viên Cải lương	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	18.8	Vũ Thị Thanh	Bình		08/3/2000	Phú Thọ	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu kịch hát	Diễn viên Chèo	Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	18.8	Bá Thùy	Linh		07/3/2001	Tuyên Quang	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu kịch hát	Diễn viên chèo	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Tày
4	18.8	Trần Thị	Ngát		20/10/2000	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu kịch hát	Diễn viên chèo	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
5	18.8	Nguyễn Thị	Liều		06/9/1999	Bắc Ninh	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu kịch hát	Diễn viên chèo	Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	18.8	Nguyễn Thị	Thu		28/07/1991	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên chèo		Cử nhân	Chính quy	Khá		
7	18.8	Đàm Thị Diễm	Quỳnh		21/01/2002	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Diễn viên Chèo	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
8	18.8	Đậu Văn	Hiếu	09/02/2002		HƯng Yên	Diễn viên hạng III	Đoàn nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Diễn viên Chèo	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
9	18.8	Lương Văn	Mạnh	10/11/2000		Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Diễn viên Chèo	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
III	Cán sự về hành chính văn phòng															
1	18.4	Nguyễn Diệu	Linh		31/12/1991	Thái Nguyên	Cán sự về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá		
IV	Chuyên viên về quản trị công sở															
1	18.5	Dương Thị Quỳnh	Nga		16/6/1987	Nghệ An	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	18.5	Đỗ Thảo	Ly		11/3/2001	Hà Nội	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá		
V	Kỹ thuật viên hạng IV															
1	18.6	Ngô Trung	Chính	24/12/1983		Hà Nội	Kỹ thuật viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Cải lương	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử		Cao đẳng	Chính quy	Khá		

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM ĐIỆN ẢNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đổi tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đạo diễn nghệ thuật hạng III															
1	19.1	Chu Văn	Quỳnh	16/3/1992		Hà Nội	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nội dung và Kế hoạch	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		
2	19.1	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		05/8/1996	Hải Phòng	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nội dung và Kế hoạch	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn Điện ảnh - Truyền hình	Đạo diễn Truyền hình	Cử nhân	Chính quy	Khá		
II	Quay phim hạng III															
1	19.2	Đặng Minh	Hùng	03/10/1991		Bắc Giang	Quay phim hạng III	Phòng Kỹ thuật	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Quay phim Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		
2	19.2	Đỗ Hồng	Quân	27/02/1997		Đà Nẵng	Quay phim hạng III	Phòng Kỹ thuật	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Quay phim	Quay phim điện ảnh	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
III	Họa sĩ hạng III															
1	19.3	Mai Văn	Hà	19/12/1983		Thanh Hóa	Họa sĩ hạng III	Phòng Nội dung và Kế hoạch	Trường Đại học Sân khấu và Điện ảnh Hà Nội	Thiết kế Mỹ thuật		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		
IV	Kỹ thuật viên (hạng IV)															
1	19.4	Tô Đình	Long	22/08/1974		Hưng Yên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Kỹ thuật	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Điện tử - Viễn thông		Cao đẳng	Chính quy	Trung bình		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
V	Kế toán viên																
1	19.5	Vũ Thị	Yến		13/3/1987	Ninh Bình	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Thương mại	Kế toán	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Chính quy	Khá			
VI	Chuyên viên về hành chính, văn phòng																
1	19.6	Cao Hồng	Ngọc		19/11/1996	Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Bảo hiểm		Cử nhân	Chính quy	Khá			
2	19.6	Đặng Duy	Trường	15/7/2003		Thái Nguyên	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính và Quản trị công	Quản trị văn phòng		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			
3	19.6	Hà Thị	Dịu		21/02/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính và Quản trị công	Quản trị văn phòng		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Thái	
4	19.6	Trần Thị Như	Trang		09/10/1986	Bắc Ninh	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính Quốc gia	Hành chính học		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá			
5	19.6	Nguyễn Thị	Phương		09/11/1987	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính, Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	Hành chính học		Cử nhân	Chính quy	Khá			
6	19.6	Đỗ Minh	Trang		2/5/1983	Thanh Hóa	Chuyên viên về Hành chính, Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính Quốc gia	Hành chính học		Cử nhân	Chính quy	Khá			

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM HỖ TRỢ SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đổi tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Kế toán viên															
1	20.1	Nguyễn Minh	Chiến	17/5/1997		Quảng Trị	Kế toán viên	Nhà Sáng tác khu vực miền Trung - Trụ sở chính Nha Trang	Trường Đại học Đông Á	Kế toán	Kế toán	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
II	Kế toán viên trung cấp															
1	20.2	Nguyễn Thị Thái	Dương		03/5/1975	Hải Phòng	Kế toán viên trung cấp	Nhà Sáng tác Khu vực Miền Nam, cơ sở Cần Thơ	Trường Cao đẳng Công thương Hà Nội	Kế toán			Cao đẳng	Từ xa	Khá	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
III	Chuyên viên về tổng hợp															
1	20.3	Nguyễn Ngọc Minh	Thư		08/01/2003	An Giang	Chuyên viên về tổng hợp	Nhà Sáng tác Khu vực Miền Nam	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội	Văn học	Ngữ văn hán nôm	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
2	20.3	Nguyễn Ngọc	Mai		20/12/1994	Cần Thơ	Chuyên viên về tổng hợp	Nhà Sáng tác Khu vực Miền Nam	Trường Đại học Tây Đô	Văn học		Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	20.4	Nguyễn Xuân Khánh	An		04/4/1989	Vĩnh Long	Chuyên viên về tổng hợp	Nhà Sáng tác Khu vực Miền Trung	Trường Đại học Cần Thơ	Luật		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung Bình		
4	20.4	Nguyễn Thanh	Tâm	12/6/1975		Đà Nẵng	Chuyên viên về tổng hợp	Nhà Sáng tác Khu vực Miền Trung	Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	Luật học		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: VIỆN PHIM VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Lưu trữ viên															
1	21.1	Phạm Thị	Thảo		08/01/1991	Ninh Bình	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Công nghệ Điện ảnh Truyền hình		Kỹ sư	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	
2	21.1	Nguyễn Thị	Linh		10/8/1990	Nghệ An	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Thạc sĩ	Chính quy		Chứng chỉ bồi dưỡng Văn thư lưu trữ	
									Trường Đại học Vinh	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Từ xa	Trung bình		
3	21.1	Phan Thị	Nhung		10/02/1993	Ninh Bình	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Vật lý		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư- lưu trữ	
4	21.1	Hoàng Thị An	Phương		09/02/1991	Hưng Yên	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Trường Đại học Thủy Lợi	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật Công trình dân dụng và công nghiệp	Kỹ sư	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	
5	21.1	Đào Lan	Hương		10/01/2001	Lào Cai	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Quản lý nhà nước	Quản lý xã hội	Cử nhân	Chính quy	Trung bình	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	
6	21.1	Trần Thị	Lệ		02/8/1993	Thanh Hóa	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Mường
7	21.1	Nguyễn Đức	Minh	04/6/2002		Ninh Bình	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	Cử nhân	Chính quy	Trung bình	Chứng chỉ đào tạo Văn thư- Lưu trữ	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
8	21.2	Nguyễn Minh	Hiền		29/11/1986	Hà Nội	Lưu trữ viên	Phòng Kỹ thuật	Trường Đại học Thương Mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp khách sạn, du lịch	Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư, nghiệp vụ Lưu trữ	
9	21.2	Hà Thị	Phuong		05/01/2003	Thái Nguyên	Lưu trữ viên	Phòng Kỹ thuật	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Quốc tế học (Chất lượng cao)		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	
II	Chuyên viên về quản trị công sở															
1	21.3	Khổng Minh	Truyền	11/02/1985		Hà Nội	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Ngoại Thương	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá		
III	Kế toán viên															
1	21.4	Phạm Thị Thu	Hương		20/9/1981	Ninh Bình	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
2	21.4	Phạm Mai Quốc	Hội	09/7/1999		Ninh Bình	Kế Toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Quản lý tài chính công	Cử nhân	Chính quy	Khá		
IV	Biên dịch viên hạng III (Biên dịch tiếng Anh...)															
1	21.5	Nguyễn Linh	Nga		21/6/1993	Hà Nội	Biên dịch viên hạng III (Biên dịch tiếng Anh)	Phòng Biên dịch và Chiếu phim	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Đào tạo từ xa	Giỏi		
2	21.5	Đinh Thị Thanh	Thùy		21/7/1998	Thanh Hóa	Biên dịch viên hạng III	Phòng Biên dịch và Chiếu phim	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	21.5	Nguyễn Thị Lan	Anh		25/01/2001	Hà Nội	Biên dịch viên hạng III	Phòng Biên dịch và Chiếu phim	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
4	21.5	Nguyễn Thị	Hồng		02/10/1990	Ninh Bình	Biên dịch viên (hạng III)	Phòng Biên dịch và Chiếu phim	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ			
V	Phương pháp viên hạng III																
1	21.7	Nguyễn Thu	Hường		07/01/2002	Ninh Bình	Phương pháp viên hạng III	Phòng Biên dịch và chiếu phim	Học viện Hành chính quốc gia	Văn hóa học	Văn hóa du lịch	Cử nhân	Chính quy	Khá			
VI	Chuyên viên về tổng hợp																
1	21.8	Hoàng Quỳnh	Anh		30/9/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc			
2	21.8	Phạm Thị	Hằng		09/6/1998	Thanh Hoá	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		Dân tộc Mường	
VII	Chuyên viên về hành chính - văn phòng																
1	21.9	Phạm Thị	Thanh		04/10/1988	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Thành Đông	Kế toán		Cử nhân	Chính quy (Liên thông)	Khá			
2	21.9	Mai Hải	Linh		03/06/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			
3	21.9	Nguyễn Thị	Tâm		10/9/1993	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Thương Mại	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá			
4	21.9	Đinh Thị Hồng	Thắm		03/12/2002	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính Quốc gia	Luật	Thanh tra	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			
5	21.9	Trần Thị	Lý		10/7/1989	Bắc Ninh	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá			
VIII	Đạo diễn nghệ thuật hạng III																
1	21.10	Ngô Kỳ	Duyên		19/9/1997	Hà Nội	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sư tầm và Quay tư liệu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn Điện ảnh - Truyền hình	Đạo diễn Truyền hình	Cử nhân	Chính quy	Khá			
2	21.10	Đặng Trọng	Đức	07/11/1996		Ninh Bình	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sư tầm và Quay tư liệu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn Điện ảnh - Truyền hình	Đạo diễn Điện ảnh	Cử nhân	Chính quy	Khá			

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: VIỆN BẢO TỒN DI TÍCH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nghiên cứu viên hạng III															
1	22.1	Nguyễn Thảo	Vân		25/4/2002	Phú Thọ	Nghiên cứu viên hạng III	Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn và công nghệ bảo tồn di tích	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Việt Nam học	Việt Nam học	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
2	22.1	Phạm Lam	Nhi		08/5/2001	Thái Nguyên	Nghiên cứu viên hạng III	Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn và công nghệ bảo tồn di tích	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Việt Nam học		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Tày
3	22.1	Lê Thị Thùy	Dương		27/6/1999	Hà Nội	Nghiên cứu viên hạng III	Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn và công nghệ bảo tồn di tích	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Việt Nam học	Việt Nam học	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
4	22.1	Trần Đình	Huy	18/10/2001		Hà Nội	Nghiên cứu viên hạng III	Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn và công nghệ bảo tồn di tích	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Việt Nam học	Việt Nam học	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
II	Kiến trúc sư hạng III															
1	22.2	Lê Nhật	Anh	08/02/1986		Hà Nội	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích	Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Kiến trúc		Kiến trúc sư	Chính quy	Trung bình Khá		
2	22.2	Nguyễn Chí	Long	19/07/2000		Hà Nội	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kiến trúc	Kiến trúc	Kiến trúc sư	Chính quy	Khá		
3	22.2	Nguyễn Ngọc	Trâm		06/4/1997	Ninh Bình	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích	Trường Đại học Xây dựng	Kiến trúc		Kiến trúc sư	Chính quy	Khá		
									Trường Đại học Xây dựng	Kiến trúc		Thạc sĩ	Chính quy			
4	22.2	Đình Thị Thùy	Linh		04/01/1994	Phú Thọ	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kiến trúc	Kiến trúc	Kiến trúc sư	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
III	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực															
1	22.3	Khương Linh	Thảo		03/4/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế	Kế toán (Chất lượng cao)		Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	22.3	Quách Thị	Thu		24/5/1988	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán	Kế toán Tổng hợp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	22.3	Vũ Kim	Phương		24/5/1992	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán	Kế toán	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
4	22.3	Khuất Thị Quỳnh	Trâm		01/01/1990	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**
(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I		Chuyên viên về tổng hợp																	
1	23.1	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		25/6/1996	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản lý Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Quản trị du lịch	Cử nhân	Chính quy	Khá					Tiếng anh
2	23.1	Nguyễn Thị Hà	Vy		12/9/1997	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quản lý kinh doanh		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4			Tiếng anh
3	23.1	Nguyễn Văn	Ngọc		06/3/2000	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện ngân hàng	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Chính quy					Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh	
									Học viện ngân hàng	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá					
									Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá					
4	23.1	Nguyễn Thị Vân	Anh		26/8/1993	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Điện lực	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ điểm TOEFL ITP Quốc tế trình độ A2 (Bậc 2)			Tiếng Anh
5	23.1	Nguyễn Duy	Chính	22/9/2000		Thái Nguyên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế	Kinh tế	Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3	Dân tộc Tày		Tiếng Anh
6	23.1	Trần Quỳnh	Anh		01/02/1993	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Hà Nội	Quản trị kinh doanh - Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá				Có bằng cử nhân học bằng tiếng anh	
II		Chuyên viên về hành chính - văn phòng																	
1	23.2	Già Bá	Tùng	12/7/1997		Nghệ An	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quản lý Văn hóa	Quản lý Văn hóa	Thạc sĩ	Chính quy					Dân tộc Mông	
									Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản lý Văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá					

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ	
III	Chuyên viên về hợp tác quốc tế																			
1	23.3	Đào Thị Thu	Uyên		27/01/1999	Hưng Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Hà Nội	Quốc tế học - tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá						
2	23.3	Lê Nguyễn Khánh	Huyền		02/9/2001	Quảng Trị	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Ngoại giao	Quan hệ Quốc tế		Cử nhân	Chính quy	Khá						
3	23.3	Lê Khánh	Linh		16/11/2002	Hà Tĩnh	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Ngoại Thương	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh Thương mại	Cử nhân	Chính quy	Khá		Cử nhân ngôn ngữ anh				
4	23.3	Lý Thanh	Hằng		11/9/2000	Ninh Bình	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Hàn Quốc (Chất lượng cao)		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Cử nhân ngôn ngữ Hàn Quốc				
									Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quốc tế học		Cử nhân	Chính quy	Giỏi						
5	23.3	Nguyễn Minh	Ngọc		04/3/2003	Hà Nội	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Cử nhân ngôn ngữ anh				
6	23.3	Đỗ Thị	Thảo		31/01/2001	Lào Cai	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Ngoại giao	Quan hệ Quốc tế	Quan hệ Quốc tế	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Dân tộc Tày			
7	23.3	Vũ Thị Như	Quỳnh		11/11/1984	Hưng Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngữ văn trung quốc		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá						
8	23.3	Nguyễn Hải	Đăng	03/8/1983		Thanh Hóa	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Viện Đại học Mở Hà Nội	Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá						
IV	Kỹ sư (hạng III)																			
1	23.5	Nguyễn Thành	Công	31/12/1989		Hà Nội	Kỹ sư (Hạng III)	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Quản lý Xây dựng	Quản lý Dự án Xây dựng	Thạc sĩ	Chính quy						Tiếng anh	
									Trường Đại học Dân lập Đông Đô	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Kỹ sư	Chính quy	Trung bình Khá						
V	Lưu trữ viên																			
1	23.6	Nguyễn Minh	Thu		26/7/1996	Hà Nội	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản tài liệu	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi	Chứng chỉ đào tạo Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ				Tiếng anh	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ
2	23.6	Lê Thị	Thủy		13/7/1981	Hưng Yên	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản tài liệu	Học viện Hành chính Quốc gia	Quản trị văn phòng		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá	Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ	Chứng chỉ tiếng anh A2			Tiếng Anh
VI	Thư viện viên hạng III																		
1	23.8	Nguyễn Như	Quỳnh		17/11/1982	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Trường Đại học Sư phạm	Tiếng Anh		Cử nhân	Tại chức	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn		Con của người hưởng chính sách chế độ chất độc hóa học	Có bằng cử nhân tiếng anh	
									Đại học Nông Lâm	Kế toán Doanh nghiệp		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình					
2	23.8	Trần Tú	Anh		20/9/1998	Ninh Bình	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng học		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn				Tiếng anh
3	23.8	Bùi Minh	Ngọc		28/11/1995	Hải Phòng	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Văn hóa học	Nghiên cứu văn hóa	Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Chứng chỉ Tiếng Anh A2			Tiếng anh
4	23.8	Nguyễn Thị Kim	Ngân		18/2/1990	Thanh Hóa	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - Thư viện		Cử nhân	Chính quy	Khá					Tiếng Anh
5	23.8	Lê Thị	Hạnh		01/5/1989	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Thông tin - Thư viện		Thư viện - Thiết bị trường học	Chính quy	Giỏi					Tiếng Anh
6	23.9	Bùi Ngọc	Anh		08/3/2003	Ninh Bình	Thư viện viên hạng III	Phòng Thông tin tư liệu	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - Thư viện		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Chứng chỉ quốc tế British council B1			Tiếng Anh
7	23.10	Lê Thị Kim	Thi		27/12/1985	Phú Thọ	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - Thư viện		Cử nhân	Chính quy	Khá					Tiếng anh

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ
8	23.10	Trần Diệu	Ngân		28/03/1994	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán		Giỏi	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn				Tiếng anh
9	23.10	Trần Minh	Hiếu	23/09/1998		Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục	Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân Đội	Bảo tàng học		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn				Tiếng anh
10	23.10	Nguyễn Thị	Nhung		03/3/1991	Hà Tĩnh	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - Thư viện		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B				Tiếng Anh
11	23.10	Nguyễn Thị	Xuân		01/02/2003	Bắc Ninh	Thư viện viên hạng III	Phòng Phân loại, Biên mục	Trường Đại học văn hoá Hà Nội	Quản lý thông tin		Cử nhân	Chính quy	Khá					Tiếng Anh
12	23.11	Nguyễn Minh	Thu		06/9/1987	Bắc Ninh	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiếu, Bổ sung	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình	Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn			Có bằng cử nhân ngôn ngữ anh	
13	23.11	Vũ Quỳnh	Anh		08/01/1995	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiếu, Bổ sung	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Thông tin học	Thông tin học	Cử nhân	Chính quy	Khá					Tiếng anh
14	23.11	Đỗ Trần Khánh	Linh		26/7/1998	Hải Phòng	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiếu, Bổ sung	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức cơ sở Thông tin - Tư liệu - Thư viện			Bằng cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ
15	23.12	Hà Thuý	Tiên		01/12/1996	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Nghiên cứu Khoa học và hướng dẫn nghiệp vụ	Trường Đại học Văn hoá Hà Nội	Khoa học thư viện		Cử nhân	Chính quy	Khá					Tiếng anh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TẠP CHÍ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Biên tập viên hạng III (triển khai thực hiện đề tài, biên tập về lĩnh vực âm nhạc)															
1	24.1	Nguyễn Dương	Anh	24/6/1998		Hưng Yên	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực âm nhạc)	Ban Nghiên cứu lý luận	Học viện Âm nhạc Quốc Gia Việt Nam	Âm nhạc học	Âm nhạc học	Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí - Học viện Báo chí và Tuyên truyền	
II	Biên tập viên hạng III (triển khai thực hiện đề tài, biên tập về lĩnh vực văn học)															
1	24.2	Lê Thị Hồng	Hân		01/01/1984	Hà Tĩnh	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực văn học)	Ban Nghiên cứu lý luận	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Văn học		Cử nhân	Tại chức	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí	Con thương binh loại A hạng thương tật 4/4
2	24.2	Cần Thị	Huyền		06/7/1997	Hà Nội	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực văn học)	Ban Nghiên cứu lý luận	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Văn học (Chất lượng cao)		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc	Chứng chỉ Nghiệp vụ Báo chí và Truyền thông	
III	Chuyên viên về hành chính - văn phòng															
1	24.3	Vũ Thị	Thủy		25/08/1988	Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Ban Trị sự	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Lưu trữ học		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**
(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BÁO VĂN HÓA

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đổi tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Văn thư viên																		
1	25.2	Nguyễn Thị Khánh	Ly		17/10/1989	Hà Nội	Văn thư viên	Ban Trị sự	Trường Đại học Thương Mại	Kế toán	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Chính quy	Trung bình	Chứng chỉ đào tạo Văn thư Lưu trữ - Hành chính Văn phòng	Chứng chỉ tiếng Anh A2			Tiếng Anh
2	25.2	Nguyễn Thị Thu	Hằng		19/11/1989	Ninh Bình	Văn thư viên	Ban Trị sự	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư	Chứng chỉ Tiếng Anh Trình độ B			Tiếng Anh
II	Họa sĩ hạng III																		
1	25.1	Trần Hữu	Anh	31/12/1979		Hà Nội	Họa sĩ hạng III	Ban Thư ký - Điện tử	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Mỹ thuật Công nghiệp - Đồ họa		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá					Tiếng Anh